TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ KHU VỰC 6- THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 128/2026/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nguyễn Thị Hương G sinh năm 1993

Số thẻ CCCD: 038193006772 do Cục trưởng Cục Q về Trật tự xã hội cấp ngày 09/ 5 /2021;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa

2/ Anh Đường Quốc H sinh năm 1992

Số thẻ CCCD: 038092006450 do Bộ C cấp ngày 16/ 4 /2025;

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường B, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Đường Quốc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H , huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 21/02/2017. Quá trình chung sống được hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay không còn quan

tâm đến nhau. Nay cả hai xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai người.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Hương G và anh Đường Quốc H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đường G (nam) sinh ngày 28/01/2017. Chị G và anh H thống nhất giao cháu Đường Gia H1 cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Đường Quốc H có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung với chị Nguyễn Thị Hương G để nuôi con chung mỗi tháng là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), khoản đóng góp nuôi con chung được tính từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu Đ Gia Huy đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[4] Về công nợ: Hai bên không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Nguyễn Thị Hương G và anh Đường Quốc H2 mỗi người phải nộp 150.000 đ lệ phí giải quyết việc dân sự. Hai bên thống nhất chị G chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương G và anh Đường Quốc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương G và anh Đường Quốc H.

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao cháu Đường G (nam) sinh ngày 28/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Hương G được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị G là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/ tháng. Thời gian đóng góp cấp dưỡng tính từ tháng 04/ 2026 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung.

- Về công nợ: Hai bên không có nợ chung.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Đường Quốc H mỗi người phải nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển

số tiền chị G đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6-Thanh Hoá, theo biên lai thu số: 00003015 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá sang phần lệ phí phải nộp của chị G và anh H. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6-Thanh Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương